

Số: /BVĐKSD-VTTBYT

Sa Đéc, ngày tháng 8 năm 2024

V/v mời cung cấp báo giá
thẩm định giá tài sản

Kính gửi: Các đơn vị thẩm định giá

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, thẩm định giá tài sản làm cơ sở thực hiện Đề án liên doanh liên kết tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ths. Cao Văn Tho, PTP. Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế;
- ĐT: 0939161775.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Nhận qua email: vttbyt.bvsa@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 11h00 ngày 26 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 06 tháng 9 năm 2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá: (Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 07 ngày.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Chuyển khoản và thanh toán sau khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng và cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

- Điều kiện thanh toán: Cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Các thông tin khác: Không.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT. Tho (01b).

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC
Danh mục tài sản thẩm định giá

(Kèm theo Công văn số

/BVĐKSD-VTTBYT ngày
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

tháng 8 năm 2024

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Chứng thư thẩm định giá tài sản	Bộ	06		Danh mục tài sản thẩm định giá kèm theo
Tổng cộng: bao gồm thuế và chi phí khác					
Bảng chữ:					

** Danh mục tài sản thẩm định giá (kèm theo)*

Stt	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Hãng sản xuất; nước sản xuất
I	Cơ sở hạ tầng chính				
1	Phòng lọc thận (14 máy) - Xây dựng 2014 - Năm sử dụng: 2016 - Kết cấu: Bê tông, cốt thép; tường xây bằng gạch đất nung; gạch ốp và gạch lát nền bằng gạch ceramic	m ²	1	87,12	
2	Phòng lọc thận (6 máy) - Xây dựng 2014 - Năm sử dụng: 2016 - Kết cấu: Bê tông, cốt thép; tường xây bằng gạch đất nung; gạch ốp và gạch lát nền bằng gạch ceramic	m ²	1	43,56	
3	Phòng R.O và rửa màng lọc - Xây dựng 2014 - Năm sử dụng: 2016 - Kết cấu: Bê tông, cốt thép; tường xây bằng gạch đất nung; gạch ốp và gạch lát nền bằng gạch ceramic	m ²	1	21,78	

II	Máy móc, thiết bị				
1	<p>Máy đo điện tim (ECG) Model: ECG - 1150 Năm sử dụng: 2017 * Cấu hình kỹ thuật: * Yêu cầu về Cấu Hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Cáp điện tim: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Điện cực hút ở ngực bằng núm cao su: 06 cái - Điện cực kẹp chi: 04 - Giấy in theo máy: 01 cuộn - Pin sạc: 01 cái - Sách Hướng dẫn sử dụng: bản tiếng Anh và bản tiếng Việt. <p>* Yêu cầu về Thông Số Kỹ Thuật:</p> <p>1. Thu tín hiệu điện tim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện trở vào: - 50M (tại 0.67 Hz) - Điện cực offset: ± 550 mV - Tính năng bảo vệ ngõ vào: chức năng bảo vệ chống sốc điện. - Tỷ số triệt nhiễu đồng pha (CMRR): > 105dB (tại 10V). - Dòng mạch vào: < 0.05 A - Chuẩn độ điện thế: 10mm/mV, không hơn /2% - Nhiễu trong: $\leq 20\mu V_{p-p}$ - Kênh tham chiếu: ≤ -40 dB - Đáp ứng tần số: 10Hz điểm chuẩn, 0.05 đến 150 Hz (+0.4 dB/ -3.0 dB), 150 Hz ($\geq 71\%$ lọc thông cao: 150 Hz). - Tần số mẫu: 8000 mẫu/ giây. <p>2. Xử lý tín hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tần số lấy mẫu: 500 mẫu/ giây, 1.25 μV/LSB - Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: $20\mu V_{p-p}$ - Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz. - Bộ lọc thông cao: 75, 100, 150 Hz (≥ 3 dB) - Bộ lọc nhiễu điện lưới AC: 50/60 Hz. 	máy	1		Nihon Koden - Nhật Bản

<ul style="list-style-type: none"> - Lọc trôi đường nền yếu: -20dB (0.1Hz), mạnh: -34dB (0.1Hz). - Hằng số thời gian: - 3.2 giây. - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV - Nhận biết tạo nhịp: Có sẵn - Bộ chuyển đổi A/D: 32 bit. <p>3. Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 5 inch - loại Màn hình: màu LCD TFT (Có đèn nền) - Độ phân giải: 800 x 480 điểm. - Hiển thị thông số: sóng điện tim, thông tin bệnh nhân, cài đặt chế độ ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, phức hợp QRS, thông báo lỗi, trạng thái tiếp xúc điện cực, nhiều. <p>4. Máy ghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ in : 200dpi (8 dots/mm) - Mật độ đường quét: 1 ms - Số kênh: 1, 1 + nhịp, 3 - Tốc độ giấy: 25 mm/ giây, 50 mm/ giây - Thông số in: sóng điện tim, nhịp tim, phiên bản phần mềm, ngày và giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, tên đạo trình, bộ lọc, thông tin bệnh nhân (số thứ tự ID, giới tính, tuổi), đánh dấu sự kiện, tiếp xúc điện cực, nhiều. - Loại giấy ghi: giấy cuộn dài 30m, chiều rộng 63 mm. - Nhiễu cơ khí: $\leq 48\text{dB}$ ở tốc độ 25mm/s. <p>5. Phân tích điện tim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình: ECAPS 12C. - Độ tuổi phân tích: từ trẻ sơ sinh đến người lớn - Mục tìm ra kết quả điện tim: khoảng 200. - Mục phân tích kết quả: 5. <p>6. Cổng kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - USB loại A: 2 - Cổng LAN: 1 <p>7. Giao tiếp:</p>				
--	--	--	--	--

	<p>- Mạng không dây LAN: tiêu chuẩn mạng không dây LAN: IEEE 802.11a/b/g/n/ac.</p>				
2	<p>Máy đo SPO2 Model: Bedside SPO2 Monitor Năm sử dụng: 2017 * Cấu hình kỹ thuật: Phạm vi đo: - SpO2 : 1% đến 100% - Tốc độ xung: 20 đến 250 nhịp mỗi phút (bpm) - Biên độ xung: 0,03% đến 20% - Độ bão hòa: (% SpO 2 ± 1 SD) - Người lớn: 70% đến 100% ± 2 chữ số - Trẻ sơ sinh: 70% đến 100% ± 3 chữ số - Tưới máu thấp: 70% đến 100% ± 2 chữ số - Tốc độ xung: 20 đến 250 bpm ± 3 chữ số - Tưới máu thấp: 20 đến 250 bpm ± 3 chữ số - Yêu cầu về năng lượng: 100 đến 240 VAC, 50/60Hz, 45 VA Đánh giá cầu chì: Tác dụng nhanh 2A 32VAC/DC, 500mA tác dụng nhanh 32VAC/50DC. Ắc quy: kiểu ion liti Dung lượng pin: Tối thiểu năm giờ sử dụng pin mới, được sạc đầy và không có báo động Nhiệt độ hoạt động: - Dụng cụ: 5°C đến 40°C (41°F đến 104°F) - Nhiệt độ vận chuyển/bảo quản (trong thùng vận chuyển): -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Độ ẩm hoạt động: 15% đến 93% không ngưng tụ Độ cao hoạt động: -170 m đến 4877 m (-557 ft đến 16.000 ft) Cân nặng: 1,6 kg (3,5 lb) Kích cỡ: 82 H x 255 W x 165 D (mm); (3,23 H x 10,04 W x 6,50 D (trong)) Tiêu chuẩn: EN ISO 9919: 2009, EN ISO 80601-2-</p>	máy	2		Nelcor Coviden - Korea

	<p>61:2011; EN IEC 60601-1: 2005; EN IEC 60601-1:1998 + A1:1991 + A2:1995; EN 60601-1:1990 + A11:1993 + A12:1993 + A13:1996; CAN/CSA C22.2 Số 601.1 M90</p> <p>Phân loại thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại bảo vệ chống điện giật: Loại 1 (được cấp nguồn bên trong) - Mức độ bảo vệ chống điện giật: Loại BF - phản ứng dụng - Phương thức hoạt động: liên tục - Tương thích điện từ: IEC 60601-1-2:2007 - Chất lỏng xâm nhập: IPX2 <p>Mức độ an toàn: Không thích hợp để sử dụng khi có thuốc gây mê dễ cháy</p> <p>Đầu ra: Tải xuống dữ liệu xu hướng; Khả năng gọi y tá</p> <p>Hiện thị/chỉ báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xung: Chỉ báo biên độ (tám đoạn) - Các chỉ số trực quan: Tìm kiếm xung, báo động bằng âm thanh ở chế độ im lặng hoặc tắt, chỉ báo nhiều, sạc pin, đồng hồ quản lý báo thức. <p>Cảnh báo: Cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh về độ bão hòa và nhịp tim cao/thấp; Cài đặt quản lý báo thức Thứ bảy: 10, 25, 50 và 100 hoặc tắt; Các chỉ báo cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh khi pin yếu và tắt cảm biến; Cảnh báo ngắt kết nối cảm biến âm thanh và hình ảnh.</p> <p>Phụ kiện: Bộ chuyển đổi găng; Cáp giao diện; pin 10 giờ.</p>				
3	<p>Máy điều hòa (2,5HP)</p> <p>Năm sử dụng: 2016</p>	cái	5		Panasonic - Nhật Bản
Tổng cộng: 06 khoản					